

Số 193/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo; Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo;
Ma trận ma trận chuẩn đầu ra với các học phần của các chương trình đào tạo
trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 (phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2017);

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam";

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về "khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ";

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ chương trình đào tạo hệ đại học chính quy hiện hành của Trường ĐH KTQD;

Căn cứ Công văn số 1614/ĐHKTQD-QLĐT ngày 08/11/2018;

Căn cứ vào đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng KT&ĐBCLGD, Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo; Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; Ma trận ma trận chuẩn đầu ra với các học phần của các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có bản mô tả chi tiết các chương trình đào tạo kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, Trưởng khoa, Viện trưởng, Trưởng bộ môn và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- BGH (để chỉ đạo thực hiện);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu P.TH, P.QLĐT, P.KT&ĐBCLGD;

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC KINH TẾ
QUỐC DÂN
PGS.TS Phạm Hồng Chương

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ (2019)

*(Kèm theo Quyết định số 2953/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)*

1. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- * **Tên ngành:** Tiếng Việt: KINH DOANH QUỐC TẾ
Tiếng Anh: INTERNATIONAL BUSINESS
- * **Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- * **Mã số ngành đào tạo:** 7340120
- * **Đơn vị đào tạo:**
Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế - Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- * **Tên văn bằng sau tốt nghiệp:**
Tên tiếng Việt: Cử nhân Kinh doanh quốc tế
Tiếng Anh: Bachelor in International Business
- * **Trình độ đào tạo:** Đại học
- * **Hình thức đào tạo:** Chính quy
- * **Thời gian đào tạo:** 4 năm
- * **Ngôn ngữ đào tạo:** Tiếng Việt

2. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; về quản trị kinh doanh quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế thành thạo về tiếng Anh và có kỹ năng chuyên môn và kỹ năng hỗ trợ để tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế như: quản trị thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và mạng sản xuất toàn cầu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc kinh doanh quốc tế; có cơ hội tiếp tục học tập nghiên cứu ở các bậc đào tạo cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Bảng 1. Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo

Mã hóa mục tiêu (PGx)	Mô tả nội dung
PG1	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quan trị kinh doanh quốc tế hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn, pháp luật, an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất; có kiến thức chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trong kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và kinh doanh quốc tế.
PG2	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quan trị Kinh doanh quốc tế thành thạo về tiếng Anh, tin học, kỹ năng chuyên môn (bao gồm việc thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh) và các kỹ năng bổ trợ (bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình) để tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế như: quản trị thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và mạng sản xuất toàn cầu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
PG3	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quan trị kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trách nhiệm xã hội; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc kinh doanh quốc tế; có cơ hội tiếp tục học tập nghiên cứu ở các bậc đào tạo cao hơn.

3. CHUẨN ĐẦU RA

Bảng 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mã hóa Chuẩn đầu ra (CDRx)	Mô tả nội dung
CDR1	Chuẩn về kiến thức
CDR1.1	Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, CNXH khoa học, tư tưởng HCM và Lịch sử Đảng CSVN, hiểu biết về pháp luật Việt Nam vào phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội trong thực tiễn.
CDR1.2	Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán kinh tế, pháp luật, kinh tế vĩ mô.

Mã hóa Chuẩn đầu ra (CDRx)	Mô tả nội dung
	kinh tế vi mô, quản trị kinh doanh, thống kê, hệ thống thông tin quản lý và marketing để khám phá, giải thích và dự đoán hoạt động kinh doanh.
CDR1.3	Hoàn thành các kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về tinh thần và thể chất.
CDR1.4	Nhận biết được những điểm khác biệt cơ bản trong tổ chức kinh doanh ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài
CDR1.5	Nắm bắt các đặc điểm và xu thế vận động trong các lĩnh vực kinh doanh quốc tế
CDR1.6	Sử dụng được kiến thức và kinh nghiệm để tham gia, giải quyết và vận hành việc quản trị kinh doanh quốc tế
CDR1.7	Thực hành nghiên cứu, lựa chọn thị trường, nhận dạng và so sánh các phương án trong việc triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế
CDR1.8	Đánh giá, dự đoán được các nhân tố tác động và đưa ra các gợi ý, ưu tiên trong việc ra quyết định và tổ chức các hoạt động kinh doanh quốc tế
CDR2	Chuẩn về kỹ năng
CDR2.1	Kỹ năng chuyên môn: Thực hành các phương pháp và kỹ thuật để thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề kinh doanh nói chung và kinh doanh quốc tế nói riêng
CDR2.2	Kỹ năng bổ trợ: Xác định, phối hợp và thực hành các kỹ năng mềm bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình trong các tình huống kinh doanh và kinh doanh quốc tế
CDR2.3	Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên có thể hiểu được và viết được cơ bản các bài báo, báo cáo về các chủ đề kinh doanh; đồng thời có khả năng giao tiếp, trình bày, xử lý các tình huống chuyên môn thông thường trong kinh doanh với ngôn ngữ là tiếng Anh (tương đương IELTS 5.5, được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).
CDR2.4	Kỹ năng tin học: Sinh viên có khả năng sử dụng các ứng dụng tin học cơ bản trong nghiên cứu và thực hành công việc (tương đương IC3 - Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

Mã hóa Chuẩn đầu ra (CDRx)	Mô tả nội dung
CDR3	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
CDR3.1	Sinh viên có năng lực tự nghiên cứu, học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
CDR3.2	Sinh viên hiểu biết về trách nhiệm xã hội, các vấn đề đạo đức và quyền công dân, từ đó tự chịu trách nhiệm và áp dụng trong quản trị kinh doanh và cuộc sống cá nhân.

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN SAU KHI TỐT NGHIỆP

4.1. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh quốc tế, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí:

- Cán bộ kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc điều hành kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp quốc tế, liên doanh và các tổng công ty, các tập đoàn đa và xuyên quốc gia;
- Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về quản trị kinh doanh quốc tế tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo;
- Các cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh;
- Các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, tổ chức phi chính phủ quốc tế; các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách kinh doanh quốc tế, các đơn vị nghiên cứu và giảng dạy kinh doanh quốc tế, tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh quốc tế.
- Cán bộ đối ngoại của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các bộ ngành trung ương và các địa phương;

4.2. Triển vọng phát triển nghề nghiệp:

Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có thể trở thành các nhà quản lý, nhà quản trị cấp cao, giám đốc doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp hoặc chuyên gia về kinh doanh và quản trị kinh doanh ở phạm vi quốc gia và quốc tế.

5. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

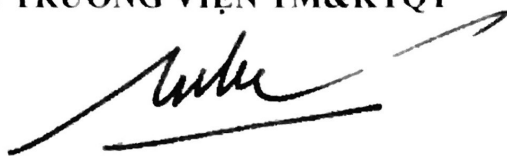
Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có:

- (i) Khả năng tiếp tục học ở trình độ cao hơn trong và ngoài nước như bậc thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước;

(ii) Khả năng chuyển đổi và liên thông giữa các ngành kinh tế ở trong và ngoài nước, đặc biệt là các nước có trình độ giáo dục cao như Úc, New Zealand, Anh và Mỹ; có khả năng đào tạo chuyển đổi sang các ngành nghề khác.

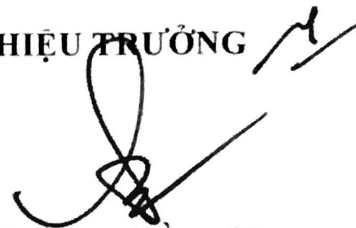
(iii) Khả năng tự nghiên cứu, tự học tập để không ngừng nâng cao trình độ.

VIỆN TRƯỞNG VIỆN TM&KTQT



PGS.TS. Tạ Văn Lợi

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Hồng Chương

MA TRẬN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN THEO YÊU CẦU NĂNG LỰC CỦA CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
(Kèm theo Quyết định số 2953/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

TT	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT		Chuẩn kiến thức								Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																
1.1. Các học phần chung																
																3/5
1	Triết học Mác - Lê Nin Việt Nam Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3/6													3/5
2	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	3/6													3/5
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	3/6													3/5
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLSD1102	3/6													3/5
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLDL1101	3/6													3/5
6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC										3/5	3/5			
7	Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC			3/6											2/5
8	Giáo dục quốc phòng và an ninh Military Education	GDQP			3/6											2/5
1.2. Các học phần của Trường																
1	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110		3/6							3/5					3/5
2	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129		3/6												3/5
3	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101		3/6							3/5					3/5
4	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101		3/6							3/5					3/5
1.3. Các học phần của ngành																

TT	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT		Chuẩn kiến thức								Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
1	Quản trị kinh doanh I Business Management I	QTTH1102		3/6								3/5				2/5
2	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economics and Business	TKKD1129		3/6							3/5				2/5	
3	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	TIHT1102		3/6							3/5			3/5	2/5	
4	Marketing căn bản Principles of Marketing	MKMA1104		3/6								3/5				2/5
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																
2.1. Kiến thức cơ sở ngành																
1	Hội nhập kinh tế quốc tế International Economic Integration	TMKQ1107									2/6					2/5
2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101						3/6			3/5					2/5
3	Kinh doanh quốc tế I International Business I	TMKD1115				2/6	2/6					3/5			3/5	
4	Marketing quốc tế International Marketing	MKMA1108				2/6		3/6			3/5	3/5			3/5	
5	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế Global Supply Chain Management	TMKD1123								3/6	4/6	3/5	3/5		3/5	3/5
2.2. Kiến thức ngành																
2.2.1. Các học phần bắt buộc																
1	Kinh doanh quốc tế II International business II	TMKD1108						3/6	4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5
2	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và hành vi International management: Cross - Culture and behavior	TMKD1113				3/6				4/6	3/5	3/5			3/5	3/5

TT	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT		Chuẩn kiến thức								Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
3	Quản trị tài chính quốc tế International Finance Management	NHQT1116						3/6		4/6	3/5	3/5			3/5	
4	Quản trị nhân lực quốc tế International Human Resource Management	NLQT1112						3/6		4/6		3/5			3/5	3/5
5	Thương mại điện tử căn bản Fundamentals of E-commerce	TMQT1132						3/6			2/5			2/5		3/5
6	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 1 Foreign Direct Investment Project and Joint Venture Management 1	TMKD1118						3/6		4/6	3/5	3/5			3/5	3/5
7	Nghiệp vụ Ngoại thương 1 Foreign Trade Practice 1	TMKD1120						3/6	4/6		3/5	3/5			3/5	
8	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế Transportation & Freight Forwarding in International Trade	TMQT1134							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	
9	Kỹ năng chuyên ngành bằng Tiếng anh English Skills for International Business	TMKQ1124										3/5	3/5		3/5	
10	Đề án ngành Kinh doanh quốc tế Major Research Paper in International Business	TMKD1126								5/6	4/5				4/5	
2.2.2. Các học phần tự chọn (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)																
1	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116						3/6				3/5			3/5	
2	Kinh tế quốc tế International Economics	TMKQ1123						3/6				3/5			3/5	

TT	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT		Chuẩn kiến thức									Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2	
3	Pháp luật kinh doanh quốc tế International Business Law	LUKD1164				3/6						3/5			3/5	3/5	
4	Quản trị kinh doanh thương mại Commercial Business Management	TMKT1143						3/6			3/5	3/5			3/5		
5	Kinh doanh Logistics Logistics Business	TMKT1121						3/6			3/5	3/5			3/5		
6	Bao bì và thương hiệu hàng hóa Merchandise Packaging & Branding	TMKT1129						3/6			3/5	3/5			3/5		
7	Định mức kinh tế kỹ thuật Economics and Technical Norms for Enterprises	TMKT1135						3/6			3/5	3/5			3/5		
8	Kế toán quốc tế International Accounting	KTKE1108				3/6		3/6			3/5	3/5			3/5		
2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)																	
1	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 2 Foreign Direct Investment Project and Joint Venture Management 2	TMKD1112							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
2	Nghiệp vụ ngoại thương 2 Foreign Trade Practice 2	TMKD1121							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
3	Kinh doanh dịch vụ quốc tế International Business Service	TMKD1127				3/6				3/6		3/5			3/5		
4	Đấu thầu quốc tế International Tender	TMKD1125				3/6			4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
5	Nghiệp vụ hải quan Custom Practices	TMQT1124							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5		
6	Thanh toán và tín dụng thương mại quốc tế Payment and Credit in International Trade	NHQT1118							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5		
7	Chuyên đề Marketing quốc tế International marketing research	MKMA1161							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5		

CHUẨN ĐẦU RA CTĐT			Chuẩn kiến thức								Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2
8	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội Research Methods for Socio - Economic	PTCC1128		4/6							3/5	3/5			3/5	
9	Thuế quốc tế International Taxation	NHCO1113						3/6		3/6	3/5				3/5	
2.4. Chuyên đề thực tập (Internship Program)		TMKD1124						4/6	4/6	5/6	4/5	4/5			4/5	4/5

VIỆN TRƯỞNG VIỆN TM&KTQT



PGS.TS. Tạ Văn Lợi

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Hồng Chương

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

*(Kèm theo Quyết định số 2953/QĐ-ĐHKTQD ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)*

1. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- * **Tên ngành:** Tiếng Việt: KINH DOANH QUỐC TẾ
Tiếng Anh: INTERNATIONAL BUSINESS
- * **Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- * **Mã số ngành đào tạo:** 52340120
- * **Đơn vị đào tạo:**
Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế - Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- * **Tên văn bằng sau tốt nghiệp:**
Tên tiếng Việt: Cử nhân Kinh doanh quốc tế
Tiếng Anh: Bachelor in International Business
- * **Trình độ đào tạo:** Đại học
- * **Hình thức đào tạo:** Chính quy
- * **Thời gian đào tạo:** 4 năm
- * **Ngôn ngữ đào tạo:** Tiếng Việt

2. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; về quản trị kinh doanh quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế thành thạo về tiếng Anh và có kỹ năng chuyên môn và kỹ năng hỗ trợ để tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế như: quản trị thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và mạng sản xuất toàn cầu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc kinh doanh quốc tế; có cơ hội tiếp tục học tập nghiên cứu ở các bậc đào tạo cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Bảng 1. Mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo

Mã hóa mục tiêu (PGx)	Mô tả nội dung
PG1	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế hiểu kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn, pháp luật, an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất; có kiến thức chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp kinh doanh quốc tế trong kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và kinh doanh quốc tế.
PG2	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị Kinh doanh quốc tế thành thạo về tiếng Anh, tin học, kỹ năng chuyên môn (bao gồm việc thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh) và các kỹ năng bổ trợ (bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình) để tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế như: quản trị thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế và mạng sản xuất toàn cầu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
PG3	Sinh viên tốt nghiệp cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trách nhiệm xã hội; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự nghiên cứu, tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc kinh doanh quốc tế; có cơ hội tiếp tục học tập nghiên cứu ở các bậc đào tạo cao hơn.

- **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:** Sau khi tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh quốc tế, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí:

- Cán bộ kinh doanh xuất nhập khẩu hoặc điều hành kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp quốc tế, liên doanh và các tổng công ty, các tập đoàn đa và xuyên quốc gia;
- Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về quản trị kinh doanh quốc tế tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo;
- Các cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh;
- Các tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, tổ chức phi chính phủ quốc tế; các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách kinh doanh quốc tế, các đơn vị nghiên cứu và giảng dạy kinh doanh quốc tế, tự tạo lập doanh nghiệp hoặc tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh quốc tế.
- Cán bộ đối ngoại của các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các bộ ngành trung ương và các địa phương;

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

3. CHUẨN ĐẦU RA

Bảng 2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mã hóa Chuẩn đầu ra (CDRx)	Mô tả nội dung
CDR1	Chuẩn về kiến thức
CDR1.1	Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị Triết học Mác Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, CNXH khoa học, tư tưởng HCM và Lịch sử Đảng CSVN, hiểu biết về pháp luật Việt Nam vào phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội trong thực tiễn.
CDR1.2	Vận dụng các kiến thức cơ bản về toán kinh tế, pháp luật, kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, quản trị kinh doanh, thống kê, hệ thống thông tin quản lý và marketing để khám phá, giải thích và dự đoán hoạt động kinh doanh.
CDR1.3	Hoàn thành các kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về tinh thần và thể chất.
CDR1.4	Nhận biết được những điểm khác biệt cơ bản trong tổ chức kinh doanh ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài
CDR1.5	Nắm bắt các đặc điểm và xu thế vận động trong các lĩnh vực kinh doanh quốc tế
CDR1.6	Sử dụng được kiến thức và kinh nghiệm để tham gia, giải quyết và vận hành việc quản trị kinh doanh quốc tế
CDR1.7	Thực hành nghiên cứu, lựa chọn thị trường, nhận dạng và so sánh các phương án trong việc triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế
CDR1.8	Đánh giá, dự đoán được các nhân tố tác động và đưa ra các gợi ý, ưu tiên trong việc ra quyết định và tổ chức các hoạt động kinh doanh quốc tế
CDR2	Chuẩn về kỹ năng
CDR2.1	Kỹ năng chuyên môn: Thực hành các phương pháp và kỹ thuật để thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu và thông tin kinh doanh trong giải quyết các vấn đề kinh doanh nói chung và kinh doanh quốc tế nói riêng
CDR2.2	Kỹ năng hỗ trợ: Xác định, phối hợp và thực hành các kỹ năng mềm bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, tổng hợp kinh nghiệm, thuyết trình trong các tình huống kinh doanh và kinh doanh quốc tế
CDR2.3	Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên có thể hiểu được và viết được cơ bản các bài báo, báo cáo về các chủ đề kinh doanh; đồng thời có khả năng giao tiếp, trình bày, xử lý các tình huống chuyên môn thông thường trong kinh doanh với ngôn ngữ là tiếng Anh (tương đương IELTS 5.5, được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).
CDR2.4	Kỹ năng tin học: Sinh viên có khả năng sử dụng các ứng dụng tin học cơ bản trong nghiên cứu và thực hành công việc (tương đương IC3 - Máy tính

Mã hóa Chuẩn đầu ra (CDRx)	Mô tả nội dung
	căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).
CDR3	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
CDR3.1	Sinh viên có năng lực tự nghiên cứu, học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
CDR3.2	Sinh viên hiểu biết về trách nhiệm xã hội, các vấn đề đạo đức và quyền công dân, từ đó tự chịu trách nhiệm và áp dụng trong quản trị kinh doanh và cuộc sống cá nhân.

4. TIÊU CHÍ TUYỂN SINH

Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh Việt Nam và nước ngoài đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Phương thức tuyển sinh:

(1) Xét tuyển thẳng theo quy chế của tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và thông báo của Trường.

(2) Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia: Ngành xét tuyển theo tổ hợp A00,A01,D01,D07. Các thí sinh có điểm thi THPT quốc gia bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển được công bố chính thức của trường ĐH. Kinh tế Quốc dân sẽ được quyền theo học ngành Kinh doanh quốc tế.

(3) Xét tuyển kết hợp:

- Thí sinh đã tham gia vòng thi tuần cuộc thi “Đường lên đỉnh Olympia” trên Đài truyền hình Việt Nam (VTV) và có tổng điểm thi THPTQG của 3 môn bất kỳ (có môn Toán) đạt từ 18 điểm trở lên (gồm cả điểm ưu tiên).

- Thí sinh có Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế trong thời hạn đạt IELTS 6.5 trở lên hoặc TOEFL ITP 550 trở lên hoặc TOEFL iBT 90 trở lên và có tổng điểm thi THPTQG của môn Toán và 01 môn bất kỳ (trừ môn Tiếng Anh) đạt từ 14 điểm trở lên (gồm cả điểm ưu tiên).

Chỉ tiêu tuyển sinh: 120 sinh viên

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Quy trình đào tạo: Tổ chức đào tạo theo tín chỉ, thời gian thiết kế là 4 năm bao gồm cả thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp, được chia thành 8 học kỳ chính. Mỗi năm bố trí 2 học kỳ chính và 1 học kỳ phụ, mỗi học kỳ chính gồm 12 tuần học, 3 tuần dự trữ và thi hết học phần. Học kỳ phụ bao gồm 5 tuần học và 1 tuần thi.

Ngoài ra, Chương trình có tổ chức Tuần lễ định hướng dành cho sinh viên năm thứ nhất được bố trí vào tuần đầu khóa học thông qua hình thức tổ chức tọa đàm định hướng nghề nghiệp, học tập chính trị đầu khóa, hoạt động ngoại khóa “Chào tân sinh viên”, khóa học kỹ năng mềm về phương pháp học tập nhằm giới thiệu và chuẩn bị cho các em những hành trang cần thiết đối với sinh viên của ngành Kinh doanh quốc tế.

Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên được Nhà trường xét và công nhận tốt nghiệp khi hoàn thành toàn bộ các học phần, bảo vệ thành công chuyên đề tốt nghiệp và các học phần bổ trợ, cụ thể như sau:

Bảng 3. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

STT	Các điều kiện	Thực hiện
1	Kết quả học tập chuyên môn	Tích lũy đủ số học phần trong chương trình Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (điểm hệ 4).
2	Điều kiện đạo đức	Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
3	Điều kiện tiếng Anh	Đạt IELTS 5.5 hoặc tương đương.
4	Điều kiện tin học	Đạt trình độ về tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân, chứng chỉ quốc tế về tin học IC3.
5	Điều kiện giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất, sinh hoạt công dân và kết quả rèn luyện	Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần giáo dục thể chất; Hoàn thành tuần sinh hoạt công dân, đánh giá kết quả rèn luyện người học.
6	Điều kiện học phí	Hoàn thành nghĩa vụ học phí, lệ phí theo quy định của Trường
7	Các điều kiện khác	Có đơn đề nghị gửi nhà trường được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

6. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

6.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	44	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	44	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	131	Không kể GDQP&AN và GDTC

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ)		MÃ HP/BM	SỐ TC	PHÂN BỐ CÁC HỌC KỲ								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
15	1	Hội nhập kinh tế quốc tế International Economic Integration	TMKQ1107	3			3						
16	2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3			3						
17	3	Kinh doanh quốc tế I International Business I	TMKD1115	3			3						
18	4	Marketing quốc tế International Marketing	MKMA1108	3				3					
19	5	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế Global Supply Chain Management	TMKD1123	3				3					
2.2. Kiến thức ngành				44									
2.2.1. Các học phần bắt buộc				29									
20	1	Kinh doanh quốc tế II International business II	TMKD1108	3				3					
21	2	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và hành vi International management: Cross - Culture and behavior	TMKD1113	3				3					
22	3	Quản trị tài chính quốc tế International Finance Management	NHQT1116	3				3					
23	4	Quản trị nhân lực quốc tế International Human Resource Management	NLQT1112	3				3					
24	5	Thương mại điện tử căn bản Fundamentals of E-commerce	TMQT1132	3					3				

TT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ)		MÃ HP/BM	SỐ TC	PHÂN BỐ CÁC HỌC KỲ								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
25	6	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 1 Foreign Direct Investment Project and Joint Venture Management 1	TMKD1118	3					3				
26	7	Nghiệp vụ Ngoại thương 1 Foreign Trade Practice 1	TMKD1120	3					3				
27	8	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế Transportation & Freight Forwarding in International Trade	TMQT1134	3					3				
28	9	Kỹ năng chuyên ngành bằng Tiếng anh English Skills for International Business	TMKQ1124	3								3	
29	10	Đề án chuyên ngành Kinh doanh quốc tế Major Research Paper in International Business	TMKD1126	2						3			
2.2.2. Các học phần tự chọn (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)				15									
30	1	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116	3						3			
31	2	Kinh tế quốc tế International Economics	TMKQ1123	3					3				
32	3	Pháp luật kinh doanh quốc tế International Business Law	LUKD1164	3					3				
33	4	Quản trị kinh doanh thương mại Commercial Business Management	TMKT1143	3						3			
34	5	Kinh doanh Logistics Logistics Business	TMKT1121	3						3			

CHUẨN ĐẦU RA CTĐT			Chuẩn kiến thức								Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	Hội nhập kinh tế quốc tế International Economic Integration	TMKQ1107								2/6					2/5	
2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101						3/6			3/5					2/5
3	Kinh doanh quốc tế I International Business I	TMKD1115				2/6	2/6					3/5			3/5	
4	Marketing quốc tế International Marketing	MKMA1108				2/6		3/6			3/5	3/5			3/5	
5	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế Global Supply Chain Management	TMKD1123							3/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5
2.2. Kiến thức ngành																
2.2.1. Các học phần bắt buộc																
1	Kinh doanh quốc tế II International business II	TMKD1108						3/6	4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5
2	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và hành vi International management: Cross - Culture and behavior	TMKD1113				3/6				4/6	3/5	3/5			3/5	3/5
3	Quản trị tài chính quốc tế International Finance Management	NHQT1116						3/6		4/6	3/5	3/5			3/5	
4	Quản trị nhân lực quốc tế International Human Resource Management	NLQT1112						3/6		4/6		3/5			3/5	3/5
5	Thương mại điện tử căn bản Fundamentals of E-commerce	TMQT1132						3/6			2/5			2/5		3/5
6	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 1 Foreign Direct Investment Project and Joint Venture Management 1	TMKD1118						3/6		4/6	3/5	3/5			3/5	3/5
7	Nghiệp vụ Ngoại thương 1 Foreign Trade Practice 1	TMKD1120						3/6	4/6		3/5	3/5			3/5	

CHUẨN ĐẦU RA CTĐT			Chuẩn kiến thức								Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm	
TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2
8	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế Transportation & Freight Forwarding in International Trade	TMQT1134							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	
9	Kỹ năng chuyên ngành bằng Tiếng Anh English Skills for International Business	TMKQ1124										3/5	3/5		3/5	
10	Đề án ngành Kinh doanh quốc tế Major Research Paper in International Business	TMKD1126								5/6	4/5				4/5	
2.2.2. Các học phần tự chọn (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)																
1	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116						3/6				3/5			3/5	
2	Kinh tế quốc tế International Economics	TMKQ1123					3/6					3/5			3/5	
3	Pháp luật kinh doanh quốc tế International Business Law	LUKD1164				3/6						3/5			3/5	3/5
4	Quản trị kinh doanh thương mại Commercial Business Management	TMKT1143						3/6			3/5	3/5			3/5	
5	Kinh doanh Logistics Logistics Business	TMKT1121						3/6			3/5	3/5			3/5	
6	Bao bì và thương hiệu hàng hóa Merchandise Packaging & Branding	TMKT1129						3/6			3/5	3/5			3/5	
7	Định mức kinh tế kỹ thuật Economics and Technical Norms for Enterprises	TMKT1135						3/6			3/5	3/5			3/5	
8	Kế toán quốc tế International Accounting	KTKE1108				3/6		3/6			3/5	3/5			3/5	

CHUẨN ĐẦU RA CTĐT			Chuẩn kiến thức								Chuẩn kỹ năng				Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm		
TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 1.6	CĐR 1.7	CĐR 1.8	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 3.1	CĐR 3.2	
2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)																	
1	Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 2 Foreign Direct Investment Project and Joint Venture Management 2	TMKD1112							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
2	Nghiệp vụ ngoại thương 2 Foreign Trade Practice 2	TMKD1121							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
3	Kinh doanh dịch vụ quốc tế International Business Service	TMKD1127				3/6				3/6		3/5			3/5		
4	Đấu thầu quốc tế International Tender	TMKD1125				3/6			4/6	4/6	3/5	3/5			3/5	3/5	
5	Nghiệp vụ hải quan Custom Practices	TMQT1124							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5		
6	Thanh toán và tín dụng thương mại quốc tế Payment and Credit in International Trade	NHQT1118							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5		
7	Chuyên đề Marketing quốc tế	MKMA1161							4/6	4/6	3/5	3/5			3/5		
8	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội Research Methods for Socio - Economic	PTCC1128		4/6								3/5	3/5			3/5	
9	Thuế quốc tế International Taxation	NHCO1113						3/6		3/6	3/5				3/5		
2.4. Chuyên đề thực tập (Internship Program)									4/6	4/6	5/6	4/5	4/5			4/5	4/5

*Ghi chú: Điểm mức độ yêu cầu theo thang năng lực Bloom: Kiến thức (1-6), Dave: kỹ năng (1-5), Krathwohl: Đạo đức và trách nhiệm (1-5)

8. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

Triết học Mác – Lênin là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại, cho việc vận dụng các tri thức của sinh viên vào đời sống thực tiễn; Làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp cận môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, định hướng tư tưởng - chính trị trong chuyên ngành được đào tạo.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là học phần 2 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Những vấn đề cốt lõi được nội dung học phần đề cập đến đó là: hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc trong nền kinh tế thị trường.; Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế; Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần 2 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học. Những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học như: Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, nghiên cứu vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội; những vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần 2 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này nhằm cung cấp các kiến thức về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp sinh viên hiểu được tính khoa học, cách mạng, giá trị thực tiễn sâu sắc trong Cương lĩnh, đường lối của Đảng; sự lãnh đạo đúng đắn, đáp ứng kịp thời những yêu cầu, nhiệm vụ do lịch sử đặt ra; những kinh nghiệm, bài học có tính quy luật, lý luận của cách mạng Việt Nam và những truyền thống vẻ vang của Đảng. Nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng không chỉ nắm vững những sự kiện, cột mốc lịch sử mà cần thấu hiểu những vấn đề phong phú đó trong quá trình lãnh đạo và đấu tranh, để vận dụng, phát triển trong thời kỳ đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần 2 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại

cương. Học phần này giúp sinh viên nhận thức được nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức khoa học giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, từ đó có tư tưởng và tình cảm tích cực trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Góp phần tiếp thêm niềm tin, sức mạnh và ý chí phấn đấu cho việc thực hiện mục tiêu, lý tưởng cá nhân và lý tưởng chung của xã hội.

Ngoại ngữ là môn học gồm 3 học phần Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2 và Tiếng Anh 3 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Mỗi học phần Tiếng Anh gồm 3 tín chỉ, cung cấp những kiến thức nền tảng về ngôn ngữ giúp nâng cao trình độ tiếng Anh, ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên một số khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành kinh tế bằng Tiếng Anh.

Giáo dục thể chất là môn học gồm 4 học phần với 4 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Trong đó có 1 học phần bắt buộc là học phần Lý thuyết chung và Thể dục tự do. Đối với 3 học phần còn lại, sinh viên có thể lựa chọn 3 trong số 10 học phần sau: bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, cờ vua, bơi lội, Karatedo, Teakwondo, Tennis. Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

Giáo dục quốc phòng - an ninh là môn học có 8 tín chỉ, bao gồm học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; học phần Công tác quốc phòng, an ninh; học phần Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn; học phần Hiểu biết chung về quân, binh chủng. Mục tiêu của môn học này là giúp sinh viên có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng.

Toán cho các nhà kinh tế là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này bao gồm hai phần là đại số tuyến tính và giải tích. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng toán học cần thiết để hiểu rõ hơn về các khóa học liên quan khác như kinh tế, tài chính, kế toán, v.v. Ngoài ra, kiến thức và kỹ năng cũng được sử dụng để giải quyết vấn đề và ra quyết định trong kinh doanh và quản lý. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ có thể: hiểu rõ các khái niệm cơ bản trong đại số và giải tích; Hiểu rõ hơn về các khái niệm trong kinh tế và kinh doanh bằng cách sử dụng kiến thức toán học thu được; Biết cách sử dụng ma trận để giải quyết các vấn đề kinh tế với quy mô lớn; Biết cách sử dụng các khái niệm về đạo hàm và tích hợp để giải quyết các vấn đề bao gồm cả vấn đề tối ưu hóa cho việc ra quyết định.

Pháp luật đại cương là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, nghiên cứu sâu hơn về Nhà nước và pháp luật Việt Nam, nhằm giúp học viên tiếp tục nghiên cứu các môn khoa học pháp luật khác trong Chương trình đào tạo.

Kinh tế học vi mô I là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần Kinh tế học vi mô được trình bày với mục tiêu giúp người học nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học và Kinh tế vi mô nói riêng. Kết cấu các bài giảng được trình bày đơn giản và hợp lý nhưng vẫn bảo đảm tính hiện đại. Nội dung học phần này đi sâu vào những khái niệm về thị trường, cung- cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận), cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền, cung - cầu lao động, thất bại thị trường, ... Học phần tiên quyết là Toán cho các nhà kinh tế.

Kinh tế học vĩ mô I là học phần 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này nghiên cứu hành vi của nền kinh tế nói chung trong việc phân bổ nguồn lực khan hiếm để sản xuất hàng hoá, dịch vụ, nhằm tối đa hoá phúc lợi xã hội và đạt được các mục tiêu kinh tế. Các vấn đề kinh tế vĩ mô được tập trung nghiên cứu bao gồm các hoạt động kinh tế vĩ mô và các chính sách kinh tế (nền kinh tế hoạt động như thế nào và những chính sách kinh tế nào nên được thực hiện để đảm bảo nền kinh tế hoạt động tốt).

Quản trị kinh doanh I là học phần 3 tín chỉ, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này nghiên cứu những vấn đề cơ sở về kinh doanh và quản trị kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Đó là những kiến thức chung nhất làm cơ sở để sinh viên có thể nghiên cứu sâu các kiến thức và kỹ năng cụ thể ở các học phần khác. Hai vấn đề cơ bản được nghiên cứu là kinh doanh và quản trị kinh doanh. Sinh viên sẽ có một nền tảng kiến thức đầy đủ về các vấn đề chung về kinh doanh như đối tượng thực hiện hoạt động kinh doanh, các vấn đề gắn với kinh doanh, môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên cũng biết phân tích các cách thức, phương pháp ra quyết định và các vấn đề về cấu trúc tổ chức doanh nghiệp. Học phần tiên quyết là Kinh tế học vi mô 1.

Thống kê trong kinh tế và kinh doanh là học phần 3 tín chỉ, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận của thống kê học; cung cấp một cách có hệ thống: các khái niệm cơ bản trong thống kê; các phương pháp điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu về hiện tượng nghiên cứu; các phương pháp xử lý, tổng hợp và trình bày các thông tin đã thu thập. Tiếp đó học phần cung cấp hệ thống các phương pháp phân tích làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô. Hệ thống các phương pháp đó bao gồm: phương pháp mô tả và phân tích các đặc điểm của hiện tượng; các phương pháp thống kê suy luận (như ước lượng, phân tích các mối

liên hệ, phân tích biến động, và dự đoán thống kê...).

Hệ thống thông tin quản lý là học phần 3 tín chỉ, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần *Hệ thống thông tin quản lý* cung cấp các kiến thức cơ bản và toàn diện về các hệ thống thông tin quản lý dựa trên công nghệ thông tin trong các tổ chức kinh tế và xã hội với sáu phần nội dung chính: (1) các khái niệm cơ sở về hệ thống thông tin quản lý, (2) các thành phần công nghệ của hệ thống thông tin, (3) các hệ thống thông tin dưới góc độ quản lý và ra quyết định, (4) các hệ thống thông tin ứng dụng trong kinh doanh, (5) phát triển các hệ thống thông tin trong tổ chức, (6) quản trị các nguồn lực hệ thống thông tin trong tổ chức. Tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại dưới góc độ quản lý, học phần này sẽ trang bị những kiến thức thực sự cần thiết và hữu ích cho các nhà quản trị kinh doanh tương lai. Đây là một học phần hữu ích và cần thiết cho khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần tiên quyết là Quản trị kinh doanh 1.

Marketing căn bản là học phần 3 tín chỉ, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần giới thiệu cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về marketing, vai trò của marketing trong tổ chức, những nội dung cơ bản của marketing như nghiên cứu marketing, môi trường marketing và hành vi người tiêu dùng. Từ đó, người học sẽ được giới thiệu các kiến thức và kỹ năng đặc thù của marketing để tiếp cận với khách hàng – thị trường, phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị. Sau cùng học phần sẽ tập trung giới thiệu 4 công cụ marketing điển hình trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm vật chất để triển khai chiến lược, kế hoạch marketing, đó là: Sản phẩm, Giá cả, Kênh phân phối và Truyền thông marketing. Học phần tiên quyết là Kinh tế học vi mô 1.

Hội nhập kinh tế quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế, nắm bắt được những xu hướng vận động khách quan, tính quy luật và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên hiểu rõ chức năng, nguyên tắc hoạt động, những quy định và vai trò của các tổ chức kinh tế quốc tế và hiểu được cơ sở khoa học và thực tiễn của việc điều chỉnh các chính sách của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Nguyên lý kế toán là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Nguyên lý kế toán trang bị những kiến thức kế toán nền tảng giúp người học hiểu được những vấn đề căn bản của kế toán bao gồm khái niệm, bản chất, vai trò của kế toán, người sử dụng thông tin kế toán, các nguyên tắc kế toán làm nền tảng cho thực hành kế toán, các phương pháp và trình tự kế toán cho từng đối tượng thuộc báo cáo tài chính như tài sản, công nợ, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Kinh doanh quốc tế I là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Kinh doanh quốc tế I trang bị cho người học

những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Học phần đề cập các vấn đề chủ yếu sau đây: 1) Cung cấp cái nhìn toàn cảnh về kinh doanh quốc tế, làm rõ bản chất, quy mô, hình thức kinh doanh quốc tế, phân tích những ảnh hưởng của quá trình toàn cầu hóa đến kinh doanh quốc tế; 2) Giải thích sự khác biệt giữa các quốc gia về văn hóa, chính trị - luật pháp, kinh tế, và phân tích tác động của những khác biệt đó đến hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; 3) Mô tả và giải thích tác động của các yếu tố thuộc môi trường quốc tế đến kinh doanh quốc tế, bao gồm môi trường thương mại và đầu tư quốc tế, xu thế hội nhập kinh tế trên thế giới, và hoạt động của hệ thống tài chính – tiền tệ quốc tế. Học phần này có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Kinh tế quốc tế, Hội nhập kinh tế quốc tế, Marketing quốc tế. Học phần tiên quyết là Kinh tế học vi mô 1 và Kinh tế học vĩ mô 1.

Marketing quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này xem xét các vấn đề: Tổng quan về marketing quốc tế; Môi trường marketing quốc tế; Các phương thức tham gia thị trường quốc tế; Phân đoạn, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị; Các quyết định về sản phẩm, giá cả, phân phối và truyền thông. Thông qua học phần này, người học có thể thấy rõ nhiệm vụ của Nhà quản trị marketing quốc tế là hệ thống hoá và thi hành các chính sách marketing nhằm đảm bảo sự thích ứng giữa khả năng của doanh nghiệp với thị trường và môi trường quốc tế để đạt được mục tiêu đề ra. Học phần tiên quyết là Kinh tế học vi mô 1.

Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế cung cấp cho sinh viên một cái nhìn bao quát về chuỗi cung ứng toàn cầu ngày nay, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình tạo lập và quản trị chiến lược một chuỗi cung ứng toàn cầu. Học phần này được thiết kế để giúp sinh viên biết về việc phát triển một chiến lược cốt lõi của công ty, đồng thời là các chiến lược cho từng chức năng điển hình của quản trị chuỗi cung ứng là: logistics, tạo nguồn (purchasing), quản trị các hoạt động sản xuất (operations) và kênh thị trường (market channels). Học phần tiên quyết là Kinh doanh quốc tế I.

Kinh doanh quốc tế II là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Kinh doanh quốc tế II cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức triển khai hoạt động sản xuất - kinh doanh trên thị trường quốc tế của doanh nghiệp để có thể cạnh tranh thành công trong bối cảnh môi trường kinh doanh phức tạp đầy biến động. Cụ thể học phần sẽ bàn tới các vấn đề cơ bản sau: 1) nghiên cứu lựa chọn thị trường quốc tế; 2) xem xét các chiến lược kinh doanh quốc tế, cơ cấu tổ chức, cơ chế phối hợp và kiểm soát hoạt động, các phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài mà doanh nghiệp kinh doanh quốc tế có thể lựa chọn; 3) những chức năng kinh doanh quốc tế cơ bản mà doanh nghiệp kinh doanh

quốc tế cần thực hiện như quản trị sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu, quản trị nhân lực, quản trị tài chính để có thể cạnh tranh thành công trên thị trường quốc tế. Học phần Kinh doanh quốc tế II có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Marketing quốc tế, Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế, Chiến lược kinh doanh toàn cầu, Kinh tế quốc tế. Học phần tiên quyết là Kinh tế học vi mô I và Kinh tế học vĩ mô I, Kinh doanh quốc tế I.

Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và hành vi là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này tập trung vào ba vấn đề lớn trong quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia là văn hóa, hành vi và chiến lược quản trị đa văn hóa. Cụ thể: Từ những thách thức và cơ hội trong môi trường đa văn hóa sẽ tạo lập chiến lược quản trị văn hóa tập thể mang bản sắc công ty trong môi trường toàn cầu; Xuất phát từ viễn cảnh chung về đa văn hóa có ảnh hưởng đến kinh doanh và tiến trình quốc tế hóa văn hóa trong kinh doanh đã được các học giả nghiên cứu đưa ra những lý thuyết phân tích và phân loại văn hóa; Các nguyên tắc ứng xử văn hóa, nghệ thuật và hành vi phù hợp với môi trường đa văn hóa; Từ đó, trình bày rõ hơn cách quản trị đa văn hóa và hoạt động xuyên quốc gia của các công ty quốc tế. Quản trị quốc tế không đơn thuần là quản lý máy móc, thiết bị, vốn, con người mà còn là quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia. Học phần Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và hành vi có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Kinh doanh quốc tế, Quản trị DN FDI, Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành, Chiến lược kinh doanh toàn cầu... Học phần tiên quyết là Kinh doanh quốc tế I.

Quản trị tài chính quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần đề cập và nghiên cứu các vấn đề cơ bản nhất về các phạm trù và hoạt động tài chính quốc tế và quản trị tài chính quốc tế, cụ thể: Những vấn đề cơ bản về Tài chính quốc tế và Quản trị Tài chính quốc tế; Hệ thống tiền tệ quốc tế, Cán cân thanh toán quốc tế, Tỷ giá và Chính sách tỷ giá, Các quan hệ ngang giá quốc tế trong việc hình thành tỷ giá hối đoái, Thị trường ngoại hối và các giao dịch trên thị trường ngoại hối, và Quản trị rủi ro tỷ giá. Các học phần tiên quyết là: Toán cho các nhà kinh tế, Kinh tế học vi mô I, Kinh tế học vĩ mô I, Quản trị kinh doanh I, Thống kê trong kinh tế và kinh doanh, Kinh doanh quốc tế I.

Quản trị nhân lực quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về quản trị nguồn nhân lực quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, các tổ chức sử dụng lao động có văn hóa khác nhau, trình độ chuyên môn khác nhau và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các nước có sự khác biệt về chính trị, luật pháp và văn hóa dân tộc. Học phần gồm những nội dung chính: Nghiên cứu các khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị nguồn nhân lực quốc tế, đặc thù của nguồn nhân lực quốc tế; Các nội dung chủ yếu của quản trị nguồn nhân lực quốc tế như: biên chế nguồn nhân lực quốc tế, quản lý thực hiện công việc, đào tạo phát triển và thù lao lao động cho

nguồn nhân lực quốc tế. Các học phần tiên quyết là: Quản trị kinh doanh 1, Kinh doanh quốc tế I.

Thương mại điện tử căn bản là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần giới thiệu một cách khái quát về các vấn đề cơ bản liên quan đến thương mại điện tử nhằm trang bị những kiến thức nền tảng về thương mại điện tử cho sinh viên. Học phần sẽ giúp sinh viên hiểu các nội dung kinh doanh trên Internet, các loại hình kinh doanh trên Internet, các điều kiện cần thiết để kinh doanh trên Internet, các vấn đề về cơ sở hạ tầng pháp lý, kinh tế, xã hội có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh trên Internet, là nền tảng cơ bản để sau này sinh viên đến gần hơn với các công việc quản trị, xây dựng hệ thống Thương mại điện tử, kinh doanh trực tuyến, xây dựng và bảo trì các dự án công nghệ thông tin,... Các học phần tiên quyết là: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1, Quản trị kinh doanh 1, Hệ thống thông tin quản lý, Kinh doanh quốc tế I.

Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 1 là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 1 có nội dung đề cập đến 2 mảng vấn đề chủ yếu: Một là: Những vấn đề lý luận chung về quản trị hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài. Học phần này trang bị cho sinh viên một số kiến thức nền tảng về quản trị dự án FDI (quá trình hình thành doanh nghiệp FDI), và những vấn đề liên quan đến mọi giai đoạn hoạt động của doanh nghiệp FDI như vấn đề chuyển giao công nghệ qua các doanh nghiệp FDI và quản trị rủi ro trong hoạt động FDI. Hai là: Phương pháp luận và kỹ năng quản trị các giai đoạn hình thành doanh nghiệp FDI. Bao gồm: Quản trị soạn thảo, quản trị thẩm định và quản trị triển khai dự án FDI. Học phần Quản trị DN FDI 1 có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Kinh doanh quốc tế, Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành, Chiến lược kinh doanh toàn cầu... Học phần tiên quyết là: Kinh doanh quốc tế I.

Nghiệp vụ Ngoại thương 1 là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần nghiên cứu về nội dung của các phương thức giao dịch mua bán quốc tế, các phương thức vận tải, bảo hiểm hàng hoá và phương thức thanh toán trong ngoại thương, từ đó giúp người học nhận thức và vận dụng được nhiều nghiệp vụ ngoại thương trong hoạt động kinh doanh quốc tế. Một thương vụ kinh doanh hàng hoá quốc tế thường liên quan đến các lĩnh vực như vận tải, bảo hiểm và thanh toán. Đây vừa là đối tượng nghiên cứu của học phần nghiệp vụ ngoại thương, đồng thời cũng vừa là kỹ thuật nghiệp vụ kinh doanh ngoại thương nói chung. Học phần Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành 1 có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Kinh doanh quốc tế, Quản trị DN FDI, Chiến lược kinh doanh toàn cầu... Các học phần tiên quyết là: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1.

Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm

kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này trang bị kiến thức cơ bản về các lĩnh vực liên quan đến vận tải, giao nhận trong lĩnh vực ngoại thương, cách thức vận dụng chúng trong kinh doanh thương mại quốc tế. Mặt khác, các sinh viên sẽ được trang bị các phương pháp, kỹ năng để có thể đánh giá tiềm năng và các điều kiện, khả năng tham gia vào hoạt động vận tải và giao nhận hàng hóa quốc tế với đầy đủ tính khả thi và khả năng sinh lợi hợp lý nhất.

Kỹ năng chuyên ngành bằng Tiếng anh là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh. Đặc biệt, nó giúp sinh viên nâng cao kỹ năng vận dụng những kiến thức này trong thực tiễn một cách có hiệu quả. Sau khi hoàn thành khóa học này, sinh viên hiểu được ngôn ngữ tiếng Anh trong các lá thư kinh doanh quốc tế, hợp đồng kinh doanh quốc tế, các chứng từ thương mại và dự án đầu tư quốc tế; có kỹ năng soạn thảo các lá thư thông thường trong kinh doanh quốc tế, lập hợp đồng trong kinh doanh quốc tế thông dụng và lập các dự án đầu tư quốc tế ở dạng đơn giản, thông dụng.

Đề án ngành Kinh doanh quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành bắt buộc của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này giới thiệu và hướng dẫn sinh viên thực hiện các bài viết hoặc nghiên cứu tình huống về liên quan đến kiến thức chung và chuyên sâu của chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế. Cụ thể khi tham gia học phần, sinh viên cần lựa chọn thực hiện các đề tài về những vấn đề như: 1) động cơ tham gia kinh doanh quốc tế của các doanh nghiệp; 2) tác động của các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh quốc gia (văn hóa, chính trị, luật pháp và kinh tế) và môi trường kinh doanh quốc tế (thương mại và đầu tư quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, thị trường tài chính quốc tế) đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; 3) lựa chọn thị trường/địa điểm kinh doanh, chiến lược kinh doanh, cơ cấu tổ chức và phương thức thâm nhập thị trường nước ngoài của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; 4) thực trạng quản trị các chức năng kinh doanh quốc tế cơ bản như quản trị sản xuất và cung ứng vật tư, quản trị nguồn nhân lực quốc tế và quản trị tài chính quốc tế của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Các học phần tiên quyết là: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1, Kinh doanh quốc tế I.

Giao dịch và đàm phán kinh doanh là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần “Giao dịch và đàm phán kinh doanh” bao gồm những nội dung kiến thức cơ bản về giao dịch kinh doanh; về yếu tố tâm lý, văn hóa trong giao dịch và đàm phán kinh doanh. Đồng thời học phần cũng trang bị kiến thức về kỹ năng đàm phán kinh doanh thành công; về nội dung tổ chức đàm phán kinh doanh: từ hoạt động chuẩn bị đàm phán, tiến hành đàm phán và ra quyết định kết thúc đàm phán; về cơ sở pháp lý của giao dịch và đàm phán kinh doanh. Đây là những kiến thức cơ bản giúp cho các doanh nghiệp thành công trong hoạt động kinh doanh của

mình. Các học phần tiên quyết là: Kinh tế học vi mô 1, Quản trị kinh doanh 1.

Kinh tế quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế quốc tế (gồm hai phần chính là thương mại quốc tế và tài chính quốc tế). Sinh viên sẽ được trang bị những kỹ năng để phân tích các quan hệ kinh tế quốc tế, các công cụ của chính sách chính sách thương mại và đầu tư quốc tế, để từ đó biết cách tổ chức, quản lý các hoạt động kinh tế đối ngoại của một quốc gia, một ngành cũng như của một doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Các học phần tiên quyết là: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1.

Pháp luật kinh doanh quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần đề cập đến những vấn đề pháp lý cơ bản trong kinh doanh quốc tế như khái niệm và đặc điểm của pháp luật kinh doanh quốc tế, các hệ thống pháp luật kinh doanh quốc tế chủ yếu trên thế giới, nguyên lý chung về hợp đồng kinh doanh quốc tế, phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế, cơ sở pháp lý cho các giao dịch phổ biến như hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng cung cấp dịch vụ quốc tế, hợp đồng đầu tư quốc tế. Nắm vững pháp luật hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, vận tải quốc tế, bảo hiểm hàng hoá và thanh toán quốc tế là rất cần thiết với sinh viên ngành thương mại và kinh doanh quốc tế. Do đó, học phần này cung cấp cho người học những kỹ năng pháp lý cơ bản, cần thiết trong việc giao kết, thực hiện các hợp đồng kinh doanh quốc tế chủ yếu. Học phần tiên quyết là Pháp luật đại cương.

Quản trị kinh doanh thương mại là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Quản trị kinh doanh thương mại trang bị lý luận và phương pháp luận về kinh doanh thương mại cũng như nghệ thuật và kinh nghiệm thực tiễn về kinh doanh thương mại trong nền kinh tế thị trường. Học phần giúp cho học viên có được kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị các quá trình kinh doanh thương mại. Trên cơ sở đó, giúp cho các nhà quản trị kinh doanh có trình độ cao về hệ thống kiến thức cần thiết nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư vào kinh doanh thương mại, cũng như nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề có liên quan đến quản trị kinh doanh của các doanh nghiệp. Các học phần tiên quyết là: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1, Quản trị kinh doanh 1.

Kinh doanh Logistics là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Những nội dung được đề cập đến trong học phần cung cấp cho người học cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến kinh doanh logistics với tư cách là một ngành dịch vụ mũi nhọn hiện nay ở nước ta, giúp người học tạo lập, rèn luyện và phát triển các nghiệp vụ kinh doanh logistics một cách chuyên nghiệp cũng như xử lý các tình huống thực tế phát sinh kinh doanh logistics. Thông qua nghiên cứu học

phần Kinh doanh Logistics, người học có khả năng vận dụng tốt các kiến thức về kinh doanh logistics vào quá trình tổ chức, quản lý và điều khiển các hoạt động kinh doanh. Học phần tiên quyết là Quản trị kinh doanh 1.

Bao bì và thương hiệu hàng hóa là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần trang bị kiến thức cơ bản về bao bì và thương hiệu hàng hóa trong kinh tế thị trường; cung cấp cho sinh viên kinh nghiệm tiên tiến trong nước và quốc tế về bao bì, thương hiệu hàng hóa. Thêm vào đó, những sinh viên tham gia học phần được rèn luyện kỹ năng lựa chọn bao bì và xây dựng thương hiệu hàng hóa trong kinh doanh. Từ đó, người học có khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác; tự tin, chủ động trong việc thực thi các nghiệp vụ cũng như giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn kinh doanh liên quan đến bao bì và thương hiệu hàng hóa. Học phần tiên quyết là Quản trị kinh doanh 1.

Định mức kinh tế kỹ thuật là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này đề cập đến những nội dung liên quan đến định mức tiêu dùng vật tư kỹ thuật và tiêu chuẩn hàng hóa. Những kiến thức đề cập đến trong học phần cung cấp cho các nhà quản lý lý luận và căn cứ tính toán các chỉ tiêu kế hoạch, căn cứ đánh giá tình hình tiêu dùng nguyên vật liệu, quản lý chất lượng sản phẩm để từ đó đưa ra các biện pháp sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguyên vật liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm. Các học phần tiên quyết là: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1, Quản trị kinh doanh 1.

Kế toán quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức ngành tự chọn của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này có những nội dung chính: Giới thiệu khái quát về sự hình thành của kế toán quốc tế và phát triển của kế toán quốc tế trên toàn cầu; Giới thiệu về hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế - sự cần thiết như là một ngôn ngữ kinh doanh chung và thực tế vận dụng chuẩn mực trên thế giới; Giới thiệu về hệ thống kế toán Mỹ, bao gồm nguyên tắc kế toán, phương pháp kế toán các khoản mục trong hệ thống báo cáo tài chính của một doanh nghiệp. Các nội dung kế toán được giới thiệu trong quan hệ so sánh, đối chiếu với hệ thống kế toán Việt Nam để thấy được sự khác biệt về cách xử lý kế toán, và ảnh hưởng của sự khác biệt này đối với người sử dụng thông tin kế toán để ra các quyết định kinh doanh. Học phần tiên quyết là Nguyên lý kế toán.

Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 2 là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 2 là học phần tiếp nối của quản trị doanh nghiệp FDI 1. Một dự án FDI sẽ phải trải qua các giai đoạn khác nhau. Ở học phần FDI1, sinh viên đã được nghiên cứu các hoạt động cần thiết để hình thành được dự án FDI từ lập dự án, thẩm định và triển khai. Sang học phần FDI 2, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức liên quan tới vận hành doanh nghiệp FDI khi doanh nghiệp đi vào hoạt động. Cụ thể, sinh viên sẽ được

trang bị các phương pháp luận và kỹ năng quản trị doanh nghiệp FDI bao gồm: Tổ chức bộ máy quản trị, hoạch định chương trình kinh doanh, quản trị sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản trị hiệu quả, quản trị tranh chấp và kết thúc hoạt động của doanh nghiệp FDI. Học phần Quản trị DN FDI 2 có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Kinh doanh quốc tế, Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành, Chiến lược kinh doanh toàn cầu... Các học phần tiên quyết là: Kinh doanh quốc tế I, Quản trị doanh nghiệp có vốn FDI 1.

Nghiệp vụ ngoại thương 2 là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Nghiệp vụ ngoại thương 2 nghiên cứu về cách thức tiến hành hoạt động kinh doanh về thiết kế nhãn hiệu, quảng cáo, phân phối hàng hóa xuất nhập khẩu, Lập phương án kinh doanh ngoại thương, giao dịch và đàm phán kinh doanh ngoại thương, soạn thảo hợp đồng và tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương. Học phần *Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành 2* có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần *Kinh doanh quốc tế, Quản trị DN FDI, Chiến lược kinh doanh toàn cầu*... Các học phần tiên quyết là: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1, Nghiệp vụ ngoại thương 1.

Kinh doanh dịch vụ quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần kinh doanh dịch vụ quốc tế có nội dung đề cập đến những vấn đề lý luận chung về dịch vụ quốc tế, kinh doanh dịch vụ quốc tế, quan hệ giữa kinh doanh hàng hóa và kinh doanh dịch vụ quốc tế. Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ có nền tảng kiến thức về quản trị các loại hình kinh doanh dịch vụ quốc tế, hiểu và có khả năng phân tích thông tin về thị trường, về cơ hội kinh doanh ở phạm vi quốc tế và đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn. Học phần Kinh doanh dịch vụ quốc tế có mối liên hệ chặt chẽ với các học phần Kinh doanh quốc tế, Quản trị doanh nghiệp FDI, Nghiệp vụ ngoại thương: Lý thuyết và thực hành, Chiến lược kinh doanh toàn cầu... Học phần tiên quyết là Kinh doanh quốc tế 1.

Đấu thầu quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Đấu thầu quốc tế đề cập đến những vấn đề cơ bản của hoạt động đấu thầu quốc tế như khái niệm và phương thức đấu thầu quốc tế, sự cần thiết phải quản lý quá trình đấu thầu quốc tế; những nội dung cụ thể của công tác quản lý hoạt động đấu thầu quốc tế. Sau khi học xong học phần Đấu thầu quốc tế, người học có được hiểu biết sâu về bản chất của hoạt động đấu thầu quốc tế, nắm bắt và vận dụng các bước phù hợp lên kế hoạch cho công tác đấu thầu quốc tế trên giác độ của chủ đầu tư và nhà thầu, biết cách chuẩn bị hồ sơ mời thầu, tham gia đấu thầu đứng trên giác độ của Nhà thầu, biết cách quản lý đấu thầu, tìm kiếm nhà thầu tiềm năng, đánh giá các hồ sơ dự thầu đứng trên giác độ của Chủ đầu tư, nắm được các quy định quốc tế trong tổ chức đấu thầu quốc tế. Học phần Đấu thầu quốc tế có mối liên hệ với các học phần Kinh

doanh quốc tế, Nghiệp vụ ngoại thương. Các học phần tiên quyết là Kinh doanh quốc tế 1, Kinh doanh quốc tế 2.

Chuyên đề marketing quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần Chuyên đề Marketing quốc tế được xây dựng nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phân tích, lựa chọn các chiến lược marketing thích hợp của doanh nghiệp trong bối cảnh các ngành có xu hướng toàn cầu hóa và môi trường kinh doanh toàn cầu ngày càng trở nên phức tạp và không ngừng biến động.

Nghiệp vụ hải quan là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này bao gồm những nội dung kiến thức về xác định trị giá hải quan, phân loại hàng hóa, xác định xuất xứ hàng hóa, khai báo, kiểm tra, giám sát, thuế, hoàn thành thủ tục hải quan và kiểm tra sau thông quan. Khi học tập học phần này, sinh viên được thực hành và vận dụng trên thực tế một bộ hồ sơ hải quan. Các học phần tiên quyết là Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1.

Thanh toán và tín dụng thương mại quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức căn bản liên quan tới vấn đề thanh toán và tín dụng quốc tế, một vấn đề tương đối phức tạp vì có liên quan đến nhiều yếu tố nước ngoài và thường được thực hiện thông qua các ngân hàng, một tổ chức yêu cầu khá chặt chẽ về thủ tục, qui trình cũng như các nguyên tắc thực hiện. Phần thanh toán quốc tế đề cập tới các vấn đề quan trọng mà các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu khi thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế phải quan tâm để có thể thanh toán hợp đồng một cách hiệu quả, như: tỷ giá hối đoái để có thể chuyển đổi tiền tệ, các phương tiện thanh toán quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế và các điều kiện thanh toán khác trong hợp đồng. Phần tín dụng quốc tế làm rõ các hình thức tín dụng quốc tế, đặc biệt là các loại hình tín dụng mà các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu có thể sử dụng trong quá trình thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế và các vấn đề cụ thể phải quan tâm khi thực hiện việc cung cấp hay sử dụng một khoản tín dụng. Các học phần tiên quyết là Kinh doanh quốc tế I, Thương mại điện tử căn bản.

Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần "Phương pháp nghiên cứu kinh tế-xã hội" được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp nghiên cứu trong kinh tế-xã hội. Với thời lượng 3 đơn vị tín chỉ, học phần được thiết kế thành 8 chương và được sắp xếp theo quy trình trình nghiên cứu được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu kinh tế-xã hội: từ xác định vấn đề, tổng quan và thiết kế nghiên cứu; thu thập và phân tích dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu. Học phần được thiết kế theo cách tiếp cận phát triển kỹ năng giúp người

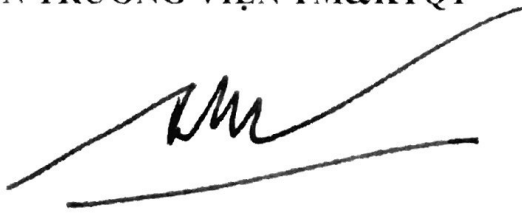
học có thể thực hiện các nghiên cứu khoa học đơn giản trong kinh tế-xã hội, thông qua việc kết hợp giảng dạy giữa lý thuyết và thực hành nghiên cứu. Các học phần tiên quyết là Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1, Toàn cho các nhà kinh tế, Thống kê trong kinh tế và kinh doanh

Thuế quốc tế là học phần 3 tín chỉ, thuộc nhóm kiến thức chuyên sâu của khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Học phần này nghiên cứu những vấn đề về chính sách thuế trong thương mại và đầu tư quốc tế: các nguyên tắc thuế quốc tế, đánh thuế trùng và các biện pháp xử lý hiện tượng đánh thuế trùng, chuyển giá trong thuế quốc tế, hiệp định tránh đánh thuế trùng, thuế quốc tế với vấn đề bán phá giá. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vấn đề thuế quốc tế, góp phần giúp sinh viên ra trường có thể đảm nhận được công việc về vấn đề xử lý các vấn đề thuế trong thương mại và đầu tư quốc tế.

Chuyên đề thực tập là học phần bắt buộc, không giảng trên lớp học. Những sinh viên tích lũy đủ số học phần, không vi phạm kỷ luật theo quy định có thể tham gia học phần *Chuyên đề thực tập Quản trị Kinh doanh Quốc tế*. Khi tham gia học phần này sinh viên cần thực hiện các công việc sau: Lựa chọn đơn vị thực tập, tham gia vào hoạt động thực tế của ngành/chuyên ngành tại đơn vị thực tập nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai; Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã tích lũy, phát triển trong quá trình học tập vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức Báo cáo thực tập tổng hợp (BCTTTH) và Chuyên đề thực tập tốt nghiệp (CDTTTN).

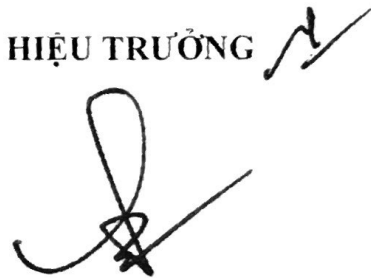
9. THỜI ĐIỂM THIẾT KẾ/ ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH: Năm 2019

VIỆN TRƯỞNG VIỆN TM&KTQT



PGS.TS. Tạ Văn Lợi

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Hồng Chương